TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – H phúc**
Số: 342/2017/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 06 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 506/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Hoàng Đức L, sinh năm 1982; tạm trú: Số nhà 11, đường T, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Hoàng Đức L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho bà Trần Thị H nuôi 02 con chung tên là Hoàng Đức C, sinh ngày 05/8/2002 và Hoàng Đức H, sinh ngày 04/10/2010 cho đến ngày các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Ông Hoàng Đức L cấp dưỡng nuôi con chung tên Hoàng Đức H 1.000.000đ/tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 12/2017 cho đến ngày các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Trần Thị H nhận nộp toàn bộ án phí xin ly hôn là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Bà H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2015/0006996 ngày 30/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng được chuyển thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã P, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phượng Diễm